TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/7/2018
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN-TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Phạm Đức Hoài.

2- Ông Nguyễn Quốc Đượm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lư Quốc Thịnh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 107/2018/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2018 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐXX-ST, ngày 21 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2018/QĐST- HNGĐ, ngày 09 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Anh Lý Hoàng V, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện L, thành phố Cần Thơ (có mặt).

2- Bị đơn: Chị Thị T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp K1, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/4/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lý Hoàng V trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Anh V và chị Thị T kết hôn với nhau vào năm 2016, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương và có đăng ký két hôn vào ngày 13/01/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, thành phố Cần Thơ.Vợ chồng về chung sống được khoản 4 tháng thì phát sinh ra

mâu thuẫn, nguyên nhân là trước khi kết hôn anh chị không có tìm hiểu nhau trước mà do cha mẹ hai bên quyết định do đó khi về chung sống vợ chồng không hòa hợp và bất đồng quan điểm với nhau từ đó chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 5 năm 2016 đó cho đến nay. Mặc dù đã được gia đình hai bên động viên hàn gắn nhưng chị T không trở về đoàn tụ lại với anh V. Nay anh V xét thấy tình cảm của vợ chồng không còn nữa nên anh yêu cầu xin được ly hôn với chị Thị T.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Anh V thừa nhận không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đối với bị đơn chị Thị T Tòa án đã tống đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị T vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của anh V.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Lý Hoàng V vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Anh yêu cầu xin ly hôn với chị Thị T.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Thị T vắng mặt.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thì Thẩm phán đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên việc niêm yết Thẩm phán không lập biên bản về việc không thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo được Thông báo là vi phạm khoản 5 Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về phần nội dung:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Lý Hoàng V xử cho anh Lý Hoàng V và chị Thị T được ly hôn.

Về con chung: Không có nên không xem xét.

Về tài sản và phần nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn và bị đơn trong vụ án có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với chị Thị T đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với chị Thị T.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Anh Lý Hoàng Vũ và chị Thị T kết hôn với nhau ngày 13/01/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, thành phố Cần Thơ. Theo trích lục kết hôn số: 02/TLKH-BS ngày 13/01/2016 do anh V cung cấp nên hôn nhân của anh V và chị T là hợp pháp.

Về mâu thuẫn: Sau khi vợ chồng cưới về chung sống khoản 4 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ đó, chị T đã ly thân với anh từ tháng 5 năm 2016 cho đến nay. Trong thời gian ly thân cũng được gia đình hai bên dần xếp nhưng vợ chồng không về đoàn tụ.

Từ đó, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh V xử cho anh Lý Hoàng V và chị Thị T ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Anh V thừa nhận không có con nên không xem xét.

Về tài sản và nợ chung: Anh V thừa nhận không có nên không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc anh Lý Hoàng V phải chịu 300.000đ. Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ , theo lai thu số 0001502, ngày 07/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy anh V đã nộp đủ tiền án phí.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nêu trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Lý Hoàng V và chị Thị T được ly hôn.

2. Về con chung: Anh V thừa nhận không có nên không xem xét.

3. Về tài sản và nợ chung: Anh V thừa nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc anh Lý Hoàng V phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0001502, ngày 07/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy anh V đã nộp đủ tiền án phí.

5. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho anh V có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/7/2018). Đối với chị T vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- UBND xã Trường Thành;.
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Tâm